

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 29/2017/HSST
Ngày 18/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Công Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Tình
2. Ông Nguyễn Xuân Ký.

Thư ký phiên tòa bà: Lô Thị Minh - Thư ký tòa án huyện Như Xuân.

Đại diện VKSND huyện Như Xuân: Ông Lê Hữu Nam - Kiểm sát viên.

Vào ngày 18/10/2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2017/QĐXX ngày 06/10/2017, đối với:

Bị cáo: Lê Văn H; Sinh ngày: 10/10/1989; Nơi ĐKKHKT: Thôn Thắng Hải, xã Tĩnh Hải, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa; Hiện nay là Phạm nhân phân trại số 4, Trại giam Thanh Lâm, Tổng cục 8 – Bộ Công an; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Lê Văn H - Sinh năm: 1957 và bà: Cao Thị Ph - Sinh năm: 1956 - Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chỗ ở hiện nay: Thôn Thắng Hải, xã Tĩnh Hải, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con út trong gia đình. Tiền sự: Không. Tiền án: 04 lần. Ngày 12/10/2012 bị TAND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 19/12/2013 bị TAND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 28/9/2016 bị TAND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 33 tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 10/11/2016 bị TAND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 60 tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/7/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 12/6/2017, Lê Văn H được cán bộ quản giáo Trần Đ giao nhiệm vụ dọn dẹp vệ sinh tại khu vực Xưởng khâu bóng thuộc Phân trại số 4, Trại giam Thanh Lâm, Tổng cục 8 – Bộ Công an. Sau khi làm xong H ngồi uống nước và quan sát thấy cán bộ quản giáo cùng các phạm nhân khác đang làm việc, H đi ra khỏi xưởng cầm theo 01 áo len. Khi đi ra bên ngoài Xưởng phát hiện thấy cổng sắt bị có lỗ hổng phía dưới, H liền chui qua để đi ra bên ngoài khu Trại giam, rồi bỏ trốn lên đồi Tràm gần đấy. Đến 09 giờ 20 phút cán bộ quản giáo Trần Đ phát hiện H bỏ trốn và báo cáo với Ban chỉ huy Phân trại số 4, Trại giam Thanh Lâm. Trại giam Thanh Lâm đã truy nã đối với H, đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 13/6/2017 thì H bị phát hiện, bắt giữ và lập biên bản bắt người đang truy nã.

Tại bản Cáo trạng số: 31/CT-KSĐT-TA ngày 30/9/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội "*Trốn khỏi nơi giam*" theo khoản 1 Điều 311 BLHS 1999.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 311; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 50; và khoản 2 điều 51 BLHS; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 386 BLHS 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H từ 18 đến 24 tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung kể từ ngày tạm giam.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết các vấn đề khác của vụ án theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận, Bị cáo không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng hơn 7h ngày 12/6/2017, Bị cáo Lê Văn H lợi dụng sự sơ hở của cán bộ quản giáo đã chui qua lỗ hông của cánh cửa bị hỏng, bỏ trốn khỏi khu vực quản lý của Trại giam Thanh Lâm, sau đó ẩn nấp trên đồi Tràm gần đấy. Đến 07 giờ ngày 13/6/2017 thì bị Cán bộ công an Trại giam Thanh Lâm bắt giữ. Hành vi trên của bị cáo H đã phạm vào tội "*Trốn khỏi nơi giam*" theo khoản 1 Điều 311 BLHS 1999 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vì khoản 1 Điều 386 BLHS 2015 có quy định mức hình phạt nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 311 BLHS 1999 nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 386 BLHS 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để quyết định mức hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả và nhân thân thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động tư pháp, ảnh hưởng đến tư tưởng cải tạo của các phạm nhân khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Do vậy, cần thiết phải có hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo và tiếp tục phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thêm một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, ngăn ngừa và phòng chống tội phạm chung.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 04 tiền án về tội: "Trộm cắp tài sản". Lẽ ra sau các lần phạm tội bị cáo phải nhận thức được lỗi lầm của mình để có gắng cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, nhưng với bản chất coi thường pháp luật, bị cáo

lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội mới nhằm trốn tránh việc chấp hành hình phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo lần này là tái phạm nguy hiểm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo cần phải áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Quá trình cải tạo tại Trại giam bị cáo chưa được xét giảm thời gian chấp hành án, cũng như chưa được đặc xá.

[4] Xét về tổng hợp hình phạt: Bị cáo Lê Văn H hiện đang chấp hành Bản án số: 194/2016/HSST ngày 10/11/2016 của TAND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa bị xử phạt 60 tháng tù giam về tội: "*Trộm cắp tài sản*". Tổng hợp hình phạt với bản án trước buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là: 93 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2016. Tính đến ngày bắt tạm giam của hành vi phạm tội lần này 20/7/2017, thì bị cáo đã chấp hành được 11 tháng 9 ngày tù. Thời gian còn lại chưa chấp hành là 81 tháng 21 ngày tù. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS, Hội đồng xét xử sẽ quyết định hình phạt cho tội mới và tổng hợp với phần hình phạt còn lại của bản án trước.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí; Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 311; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33; Điều 50; khoản 2 Điều 51 HLHS 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 386 BLHS 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H, phạm tội "***Trốn khỏi nơi giam***".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 18 (Mười tám) tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 194/2016/HSST ngày 10/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa là 81 tháng 21 ngày. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 99 (chín mươi chín) tháng 21 (Hai mốt) ngày, kể từ ngày tạm giữ, tạm giam: 20/7/2017.

Về án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST .

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Xuân;
- Bị cáo;
- Chi cục THA DS huyện Như Xuân;
- Trại giam CA tỉnh Thanh hoá;
- Công an huyện Như Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Công Tuấn